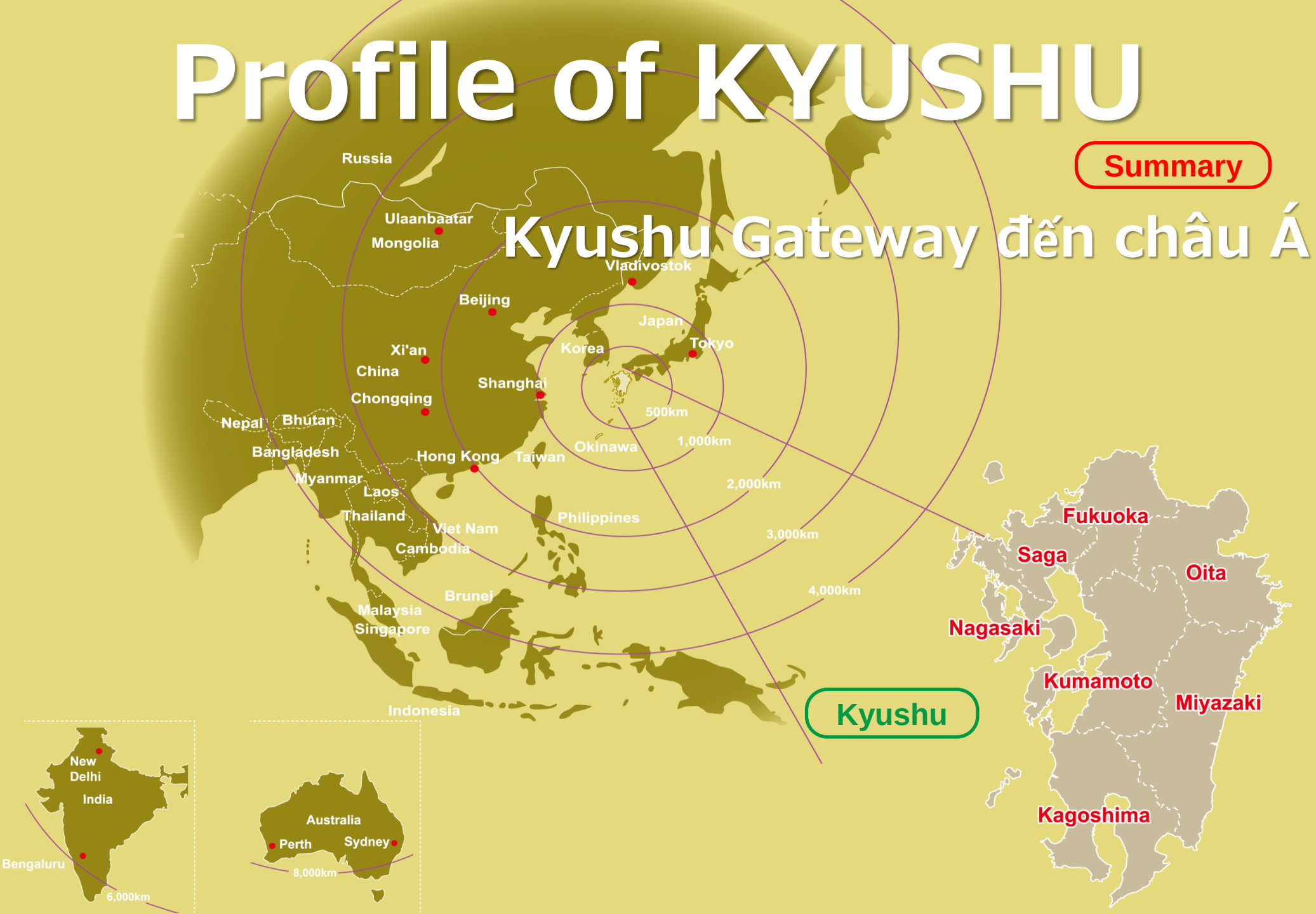


Profile of KYUSHU

Summary

Kyushu Gateway đến châu Á



Vị trí và Truy cập

Truy cập và sự tiện lợi giao thông từ Kyushu đến các quốc gia châu Á

- ◆ Kyushu nằm ở phần tây nam của Nhật Bản, tại trung tâm của Đông Á, với Seoul, Thượng Hải và Tokyo có khoảng cách gần như bằng nhau từ Kyushu.
- ◆ Mạng lưới đến châu Á cũng được phát triển tốt. Thời gian bay từ Fukuoka đến các quốc gia châu Á ngắn hơn khoảng một giờ so với từ Tokyo.
- ◆ Năm 2023, Sân bay Fukuoka đứng **thứ ba tại Nhật Bản về lưu lượng hành khách** (bao gồm cả nội địa và quốc tế), sau sân bay Haneda và Narita của Tokyo. Thời gian truy cập từ Sân bay Quốc tế Fukuoka đến trung tâm thành phố (Ga Hakata) chỉ mất **6 phút**, mang lại **sự tiện lợi giao thông hàng đầu thế giới**.
- ◆ Các cơ sở hạ tầng giao thông như sân bay, cảng, đường cao tốc và đường sắt đã được thiết lập ở mỗi tỉnh của Kyushu. Tàu Shinkansen Kyushu cho phép di chuyển từ bắc xuống nam Kyushu từ Ga Hakata ở Fukuoka đến Ga Kagoshima Chuo trong khoảng **1 giờ 20 phút**.

Thời gian truy cập từ mỗi sân bay đến trung tâm thành phố và các quốc gia châu Á

	Sân bay Fukuoka	Sân bay Kumamoto	Sân bay Narita
Sân bay đến trung tâm thành phố	6 phút (Ga Hakata)	45 phút (Ga Kumamoto)	55 phút (Ga Tokyo)
Busan	55 phút	1 giờ 20 phút	2 giờ 10 phút
Seoul	1 giờ 20 phút	1 giờ 35 phút	2 giờ 25 phút
Thượng Hải	2 giờ	2 giờ 05 phút	3 giờ 5 phút
Đài Bắc	2 giờ 25 phút	2 giờ 15 phút	3 giờ 35 phút
Hồng Kông	3 giờ 40 phút	3 giờ 15 phút	4 giờ 40 phút
Hà Nội	4 giờ 25 phút	—	5 giờ 30 phút
Thành phố Hồ Chí Minh	5 giờ	—	5 giờ 55 phút
Bangkok	5 giờ 20 phút	—	6 giờ 30 phút
Singapore	6 giờ	—	6 giờ 55 phút

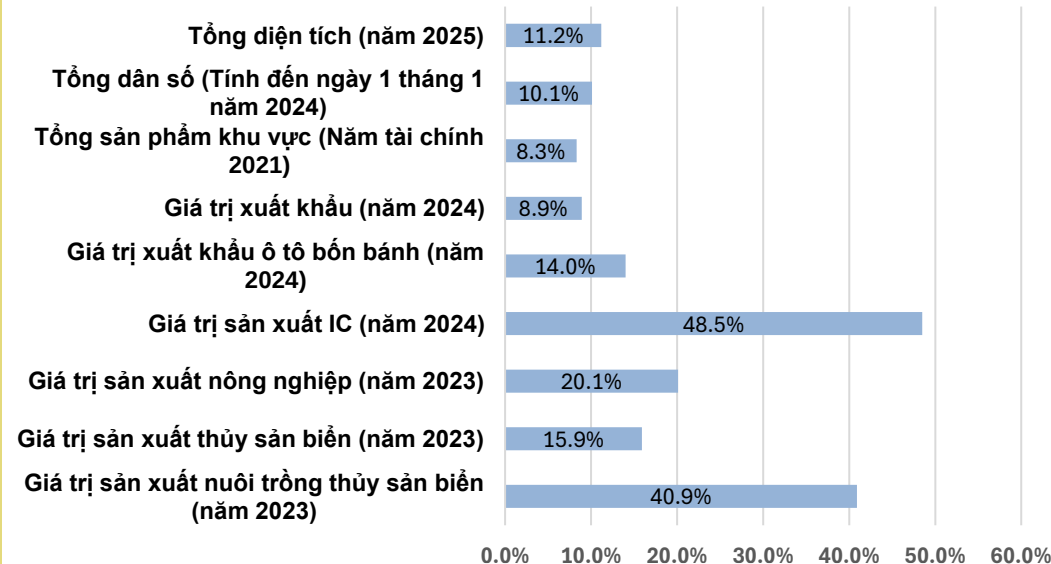


Quy mô kinh tế của Kyushu

Quy mô kinh tế tương đương với một quốc gia trong khu vực Kyushu

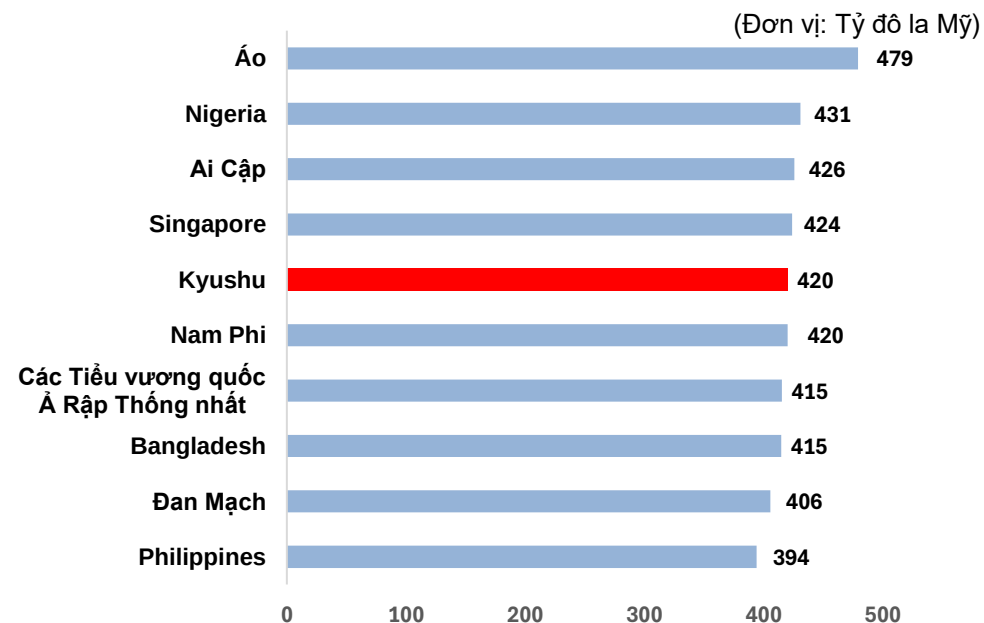
- ◆ Dân số của Kyushu là 12,66 triệu người (chiếm 10,1% tổng dân số cả nước), và chiếm khoảng 10% diện tích và GDP của cả nước, vì vậy quy mô kinh tế của Kyushu được gọi là "kinh tế một phần mười."
- ◆ Giá trị sản xuất trong khu vực của Kyushu khoảng 48 triệu yên, tương đương với quy mô kinh tế của Singapore (thứ 33 thế giới) và Nam Phi (thứ 34 thế giới).
- ◆ Với khí hậu ẩm áp, nước sạch, cơ sở hạ tầng phát triển tốt, vị trí thuận lợi và khả năng công nghệ tiên tiến, Kyushu đã phát triển thành một trung tâm sản xuất trong nhiều năm.
- ◆ Đặc biệt, ngành công nghiệp bán dẫn, ngành công nghiệp ô tô và nông lâm ngư nghiệp, những ngành chính ở Kyushu, là những lĩnh vực quan trọng hỗ trợ nền kinh tế Nhật Bản.

Thị phần của Kyushu trong tổng thể quốc gia



Nguồn: "Khảo sát thống kê động thái sản xuất" của Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp và các tài liệu công bố khác từ các bộ ngành.

So sánh quốc tế về Tổng sản phẩm khu vực (Phiên bản năm tài chính 2021)



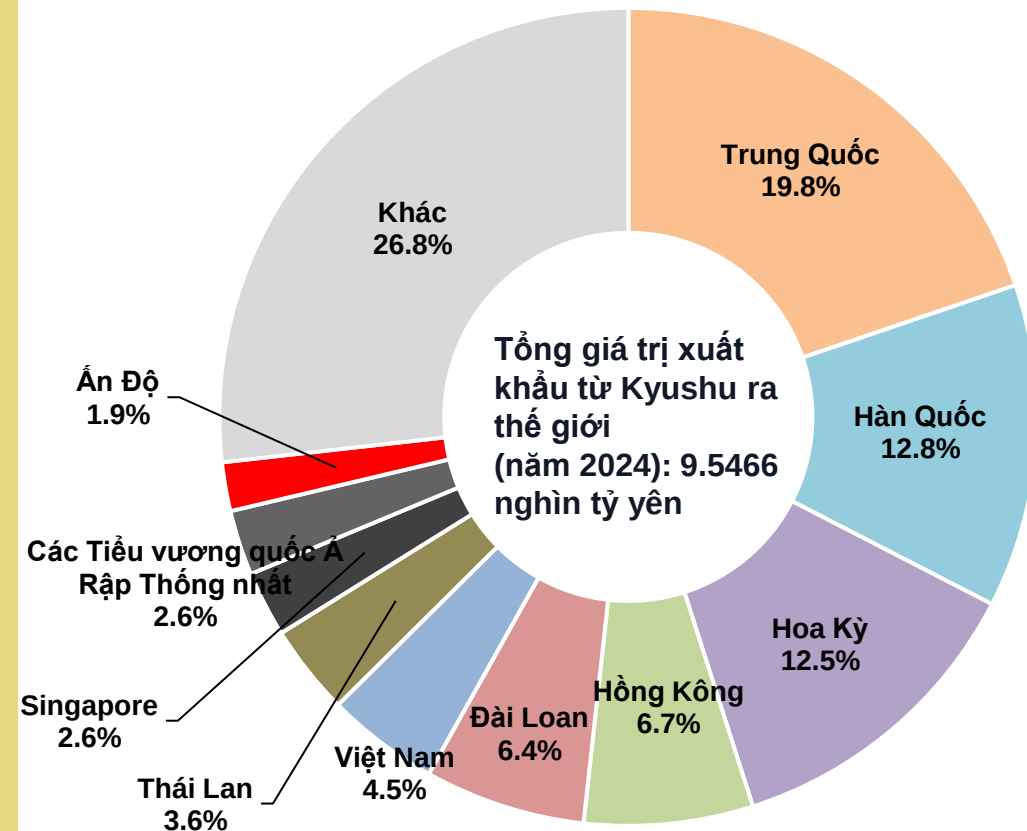
Nguồn: "Thống kê thế giới 2025" của Bộ Nội vụ và Truyền thông và "Tính toán kinh tế cho cư dân tỉnh trong năm tài chính 2021" của Văn phòng Nội các.

Các đối tác và khu vực thương mại chính

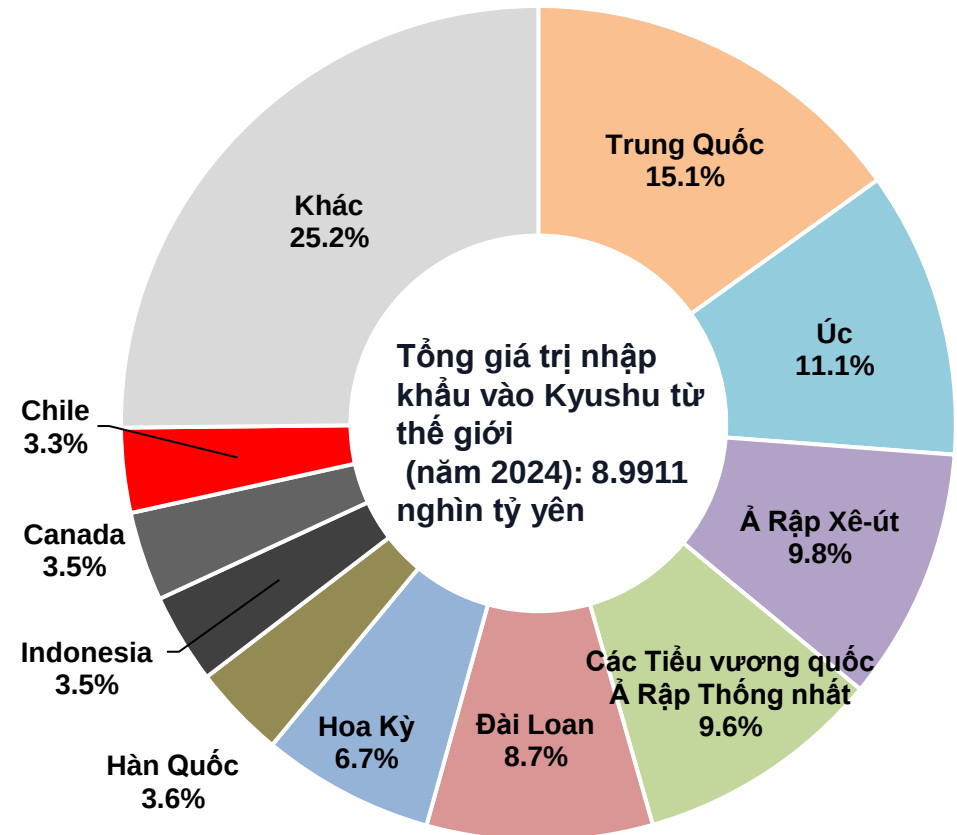
Đối tác thương mại lớn nhất của Kyushu là Trung Quốc.

- ◆ Đối tác thương mại lớn nhất của Kyushu là Trung Quốc, chiếm 19,8% xuất khẩu và 15,1% nhập khẩu.
- ◆ Giá trị xuất khẩu của Kyushu vào năm 2024 dự kiến sẽ đạt 9,546.6 tỷ yên (Tăng 6.3% so với năm trước), trong khi giá trị nhập khẩu dự kiến sẽ đạt 8,991.1 tỷ yên (Tăng 0.9% so với năm trước). Điều này đánh dấu năm thứ tư liên tiếp giá trị xuất khẩu vượt qua năm trước, dẫn đến thặng dư thương mại trong hai năm liên tiếp.

Các đối tác và khu vực xuất khẩu của Kyushu



Các đối tác và khu vực nhập khẩu của Kyushu

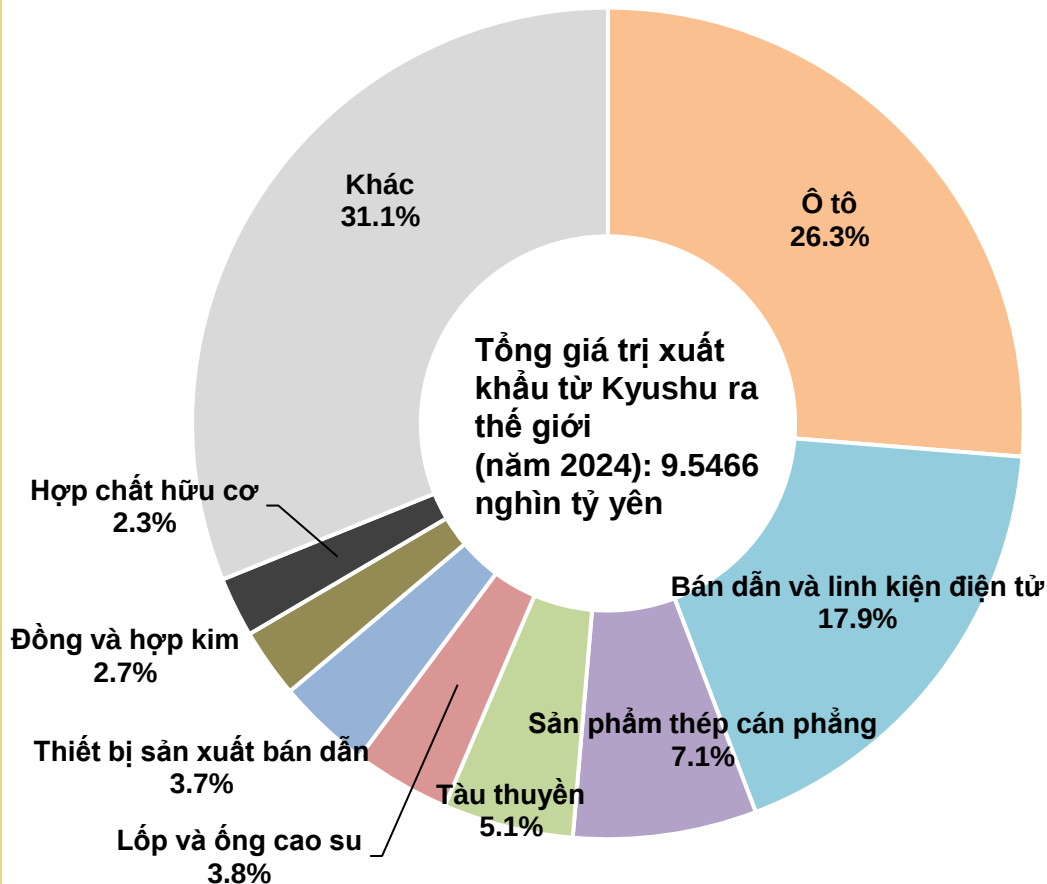


Các mặt hàng thương mại chính

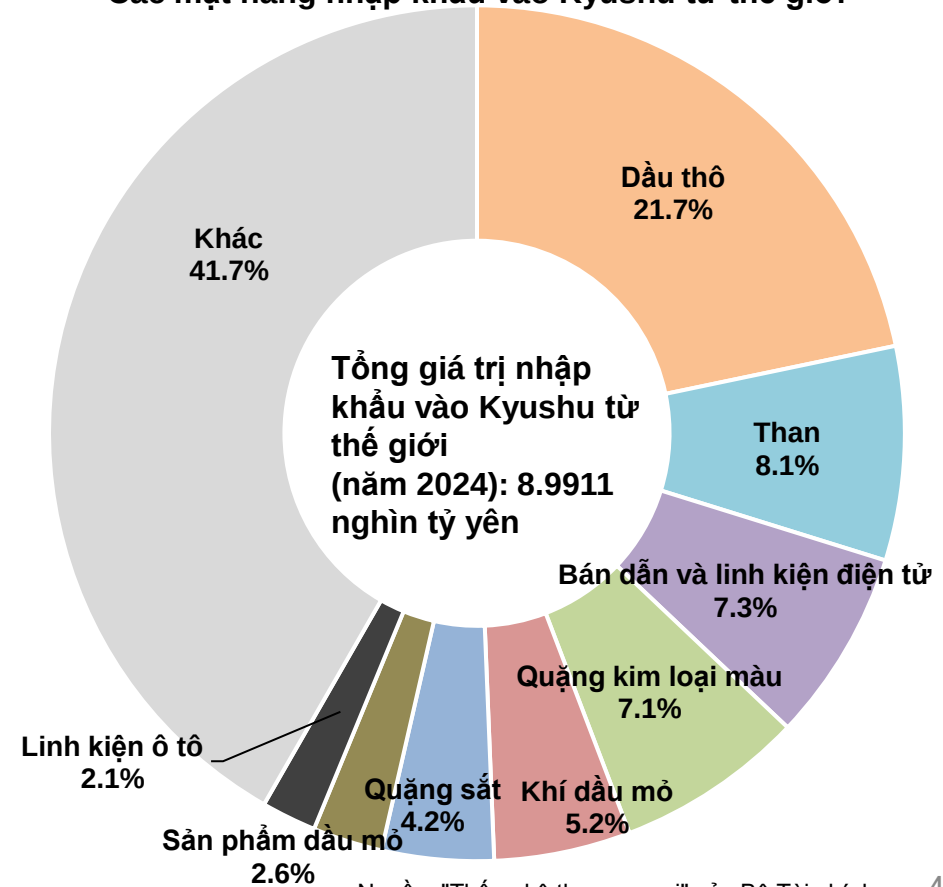
Ô tô và các linh kiện điện tử liên quan đến bán dẫn chiếm vị trí hàng đầu về giá trị xuất khẩu.

- ◆ Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là ô tô, chiếm 26,3%, tiếp theo là linh kiện điện tử như bán dẫn và sản phẩm thép cuộn phẳng. Ba mặt hàng này cùng nhau chiếm hơn một nửa tổng giá trị xuất khẩu.
- ◆ Về mặt hàng nhập khẩu, các mặt hàng theo thứ tự giá trị cao nhất là dầu thô và dầu thô, than, linh kiện điện tử như bán dẫn, quặng kim loại màu và khí dầu mỏ, trong đó nhiên liệu khoáng chiếm ưu thế.

Các mặt hàng xuất khẩu từ Kyushu ra thế giới



Các mặt hàng nhập khẩu vào Kyushu từ thế giới



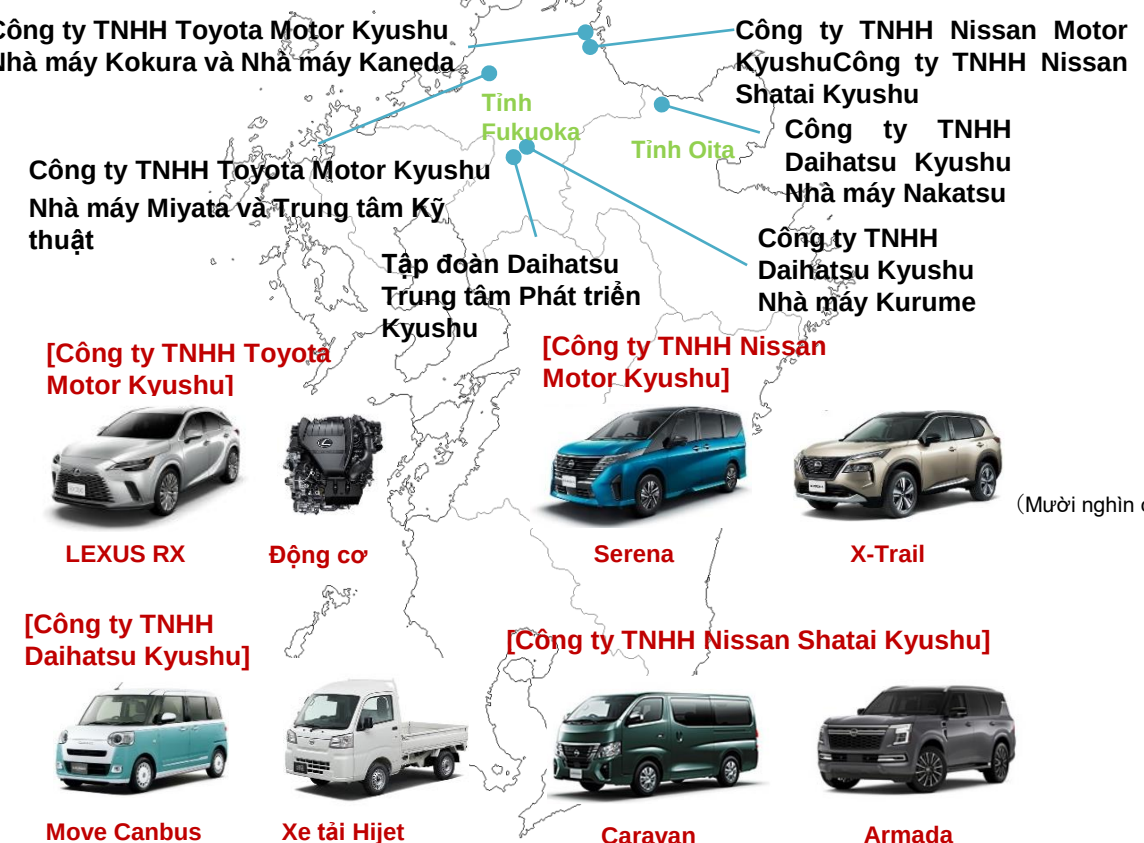
Nguồn: "Thống kê thương mại" của Bộ Tài chính.

Ngành công nghiệp chính ở Kyushu - Ngành công nghiệp ô tô

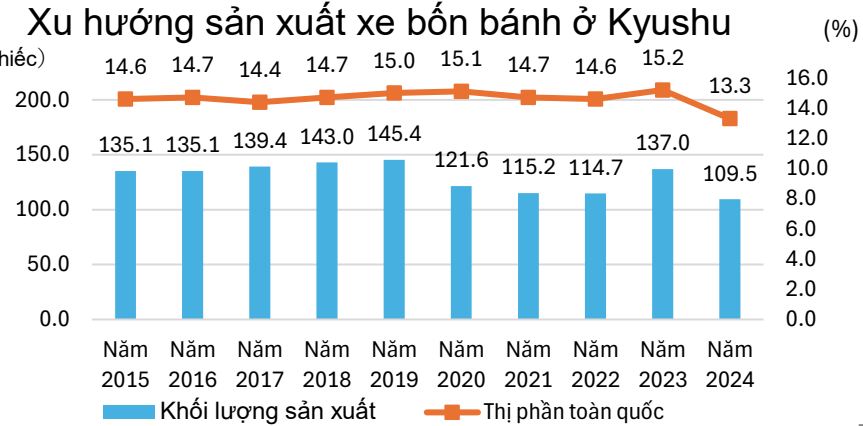
Một trong những trung tâm sản xuất ô tô hàng đầu thế giới

- ◆ Kyushu có bốn nhà sản xuất xe hoàn chỉnh, với công suất sản xuất hàng năm khoảng 1,54 triệu xe, do đó đã phát triển thành một trong những trung tâm sản xuất hàng đầu thế giới.
- ◆ Sự tập trung của các công ty liên quan đến sản xuất và chế biến linh kiện ô tô đã tiến triển, với hơn 1.000 công ty hình thành chuỗi cung ứng trên toàn Kyushu.
- ◆ Khu vực Kyushu có khả năng công nghệ để đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của các thương hiệu cao cấp như Lexus và Infiniti, và cùng với quy mô sản xuất của mình, đã trở thành một phần cốt lõi trong các chiến lược toàn cầu.

Tình trạng địa điểm và danh sách nhà máy của các nhà sản xuất xe hoàn thành



Tên công ty		Bắt đầu sản xuất	Công suất sản xuất	Các loại xe được sản xuất
Nissan Motor Kyushu		12/1976	530.000 chiếc	Serena, X-Trail, Rogue
Nissan Shatai Kyushu		12/2009	120.000 chiếc	Patrol, Infiniti, QX80, Elgrand, Caravan, Armada
Toyota Motor Kyushu	Nhà máy Miyata	12/1992	430.000 chiếc	Lexus ES, UX, RX, NX
	Nhà máy Kanda	12/2005	440.000 chiếc	Động cơ
	Nhà máy Kokura	8/2008	470.000 chiếc	Linh kiện hybrid
Daihatsu Kyushu	Nhà máy Nakatsu	11/2004	460.000 chiếc	Taft, Mira e:S, Atrai, Hijet Truck, Cargo
	Nhà máy Kurume	8/2008	324.000 chiếc	Linh kiện động cơ và hộp số



Ngành công nghiệp chính ở Kyushu - Ngành công nghiệp bán dẫn

Tình trạng địa điểm của các doanh nghiệp liên quan đến bán dẫn chính

- ◆ Khu vực Kyushu có các công ty lớn với thị phần hàng đầu thế giới trong các cảm biến hình ảnh CMOS, vi điều khiển ô tô, bán dẫn công suất, thiết bị sản xuất bán dẫn, và khoảng 1.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ hỗ trợ các công ty này, đã thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế Kyushu trong nhiều năm.

Tỉnh Saga

- ◇ Công ty SUMCO, Văn phòng Kyushu [Wafer silicon]

Tỉnh Nagasaki

- Tập đoàn Sony Semiconductor Manufacturing, Trung tâm công nghệ Nagasaki [Cảm biến hình ảnh CMOS]
- ◇ Công ty SUMCO TECHXIV, Nhà máy Nagasaki [Wafer silicon]

Tỉnh Kumamoto

- Công ty Amkor Technology Japan, Khu vực Kumamoto [Gia công hậu kỳ]
- Tập đoàn Mitsubishi Electric, Bộ phận sản xuất thiết bị điện Nhà máy Kumamoto [Bán dẫn công suất]
- Công ty Japan Advanced Semiconductor Manufacturing [Gia công trước kỳ]
- ◎ Tập đoàn Sony Semiconductor Manufacturing, Trung tâm công nghệ Kumamoto [Cảm biến hình ảnh CMOS]
- Công ty Renesas Semiconductor Manufacturing, Nhà máy Kumamoto Kawashiri [LSI, Vi điều khiển ô tô]
- Công ty Tokyo Electron Kyushu [Thiết bị sản xuất bán dẫn]
- Công ty Renesas Electronics, Nhà máy Nishiki [Vi điều khiển ô tô]
- Công ty Ebara, Văn phòng Kumamoto [Thiết bị sản xuất bán dẫn]

- ◎ Quy trình tích hợp trước và sau ○ Quy trình trước ● Quy trình sau
- ◇ Vật liệu ■ Thiết bị sản xuất bán dẫn

Tỉnh Fukuoka

- ◎ Tập đoàn Mitsubishi Electric, Bộ phận sản xuất thiết bị điện Fukuoka [Bán dẫn công suất]
- Công ty Rohm Apollo, Nhà máy Chikugo [Các loại IC]
- Công ty Nisshinbo Micro Devices Fukuoka [Các loại IC]



Tỉnh Oita

- Công ty Renesas Electronics, Nhà máy Oita [Vi điều khiển ô tô]
- Tập đoàn Sony Semiconductor Manufacturing, Trung tâm công nghệ Oita [Cảm biến hình ảnh CMOS]
- Công ty Japan Semiconductor [Các loại IC]
- Công ty Amkor Technology Japan, Usuki, Oita [Gia công hậu kỳ]

Tỉnh Miyazaki

- ◎ Công ty Lapis Semiconductor, Nhà máy Miyazaki [Các loại IC]
- ◇ Công ty SUMCO TECHXIV, Nhà máy Miyazaki [Wafer silicon]

Tỉnh Kagoshima

- ◎ Tập đoàn Sony Semiconductor Manufacturing, Trung tâm công nghệ Kagoshima [Cảm biến hình ảnh CCD]
- Tập đoàn Kyocera, Nhà máy Kagoshima Sendai [Các linh kiện bán dẫn, v.v.]
- ◎ Công ty Phenitec Semiconductor, Nhà máy Kagoshima [Nhà máy đúc]
- Tập đoàn Kyocera, Nhà máy Kagoshima Kokubu và Nhà máy Hayabusa [Tụ điện gốm đa lớp, v.v.]

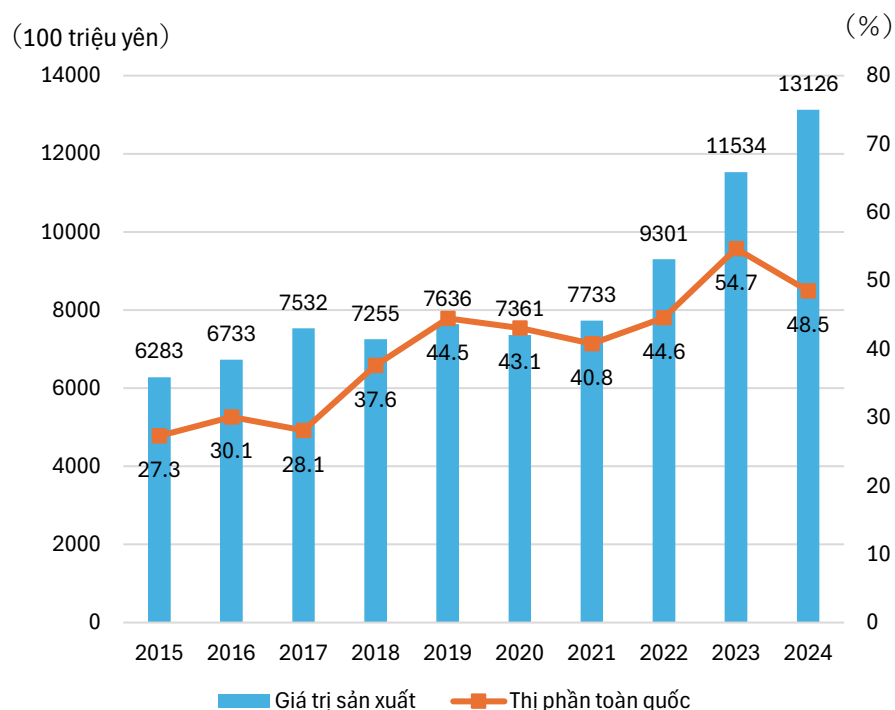
Nguồn: Cục Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Kyushu
"Tình trạng hiện tại của nền kinh tế Kyushu"

Ngành công nghiệp chính ở Kyushu - Ngành công nghiệp bán dẫn

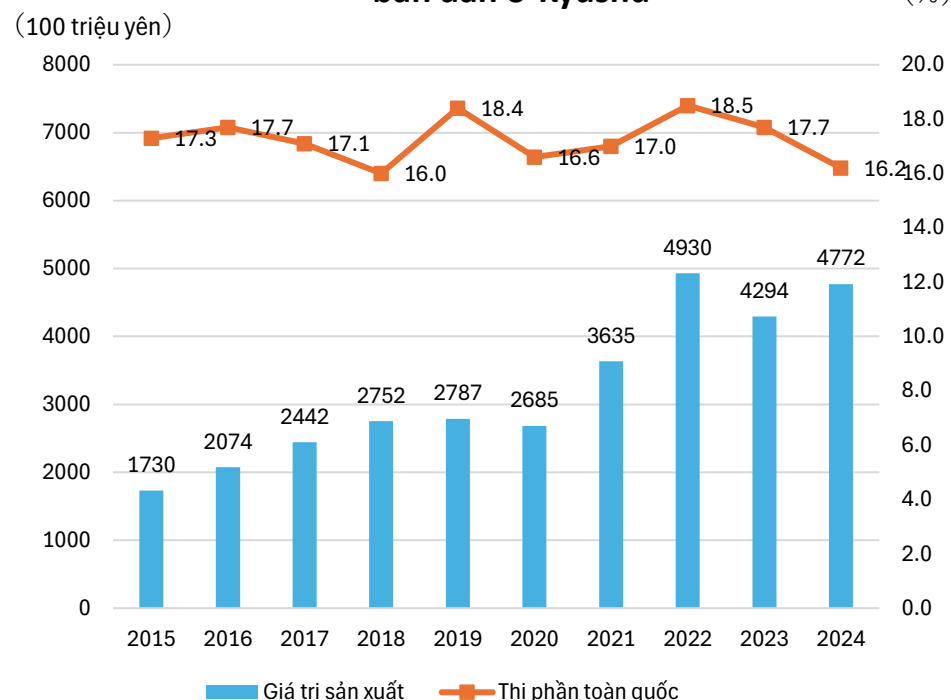
Bán dẫn có giá trị gia tăng cao

- ◆ Việc JASM (công ty con của TSMC) công bố gia nhập thị trường vào năm 2021 đã trở thành một yếu tố thúc đẩy cho sự gia tăng việc các công ty liên quan đến bán dẫn gia nhập và đầu tư vốn.
- ◆ Nhờ vào sự gia tăng sản xuất các bán dẫn có giá trị gia tăng cao như cảm biến hình ảnh và một loạt các khoản đầu tư vốn, sự mở rộng sản xuất và xuất khẩu tiếp tục diễn ra, với giá trị sản xuất của mạch tích hợp (IC) tăng liên tục trong bốn năm.
- ◆ Dự kiến, giá trị sản xuất của IC cho năm tài chính 2024 sẽ đạt 1.3126 nghìn tỷ yên, chiếm khoảng 50% thị phần của Nhật Bản.

Giá trị sản xuất IC của Kyushu và thị phần toàn quốc



Giá trị sản xuất và thị phần toàn quốc của thiết bị sản xuất bán dẫn ở Kyushu



Ngành công nghiệp chính của Kyushu - Nông, lâm, ngư nghiệp

Kyushu: Căn cứ cung cấp lương thực của Nhật Bản

- ♦ Giá trị sản xuất nông nghiệp của Kyushu năm 2023 đạt khoảng **2 nghìn tỷ yên**, chiếm **20%** tổng giá trị của Nhật Bản. Giá trị sản xuất thủy sản (biển) đạt **385,4 tỷ yên**, chiếm **25,3%** cả nước.
- ♦ Đặc điểm của Kyushu là chiếm tỷ lệ cao so với cả nước: giá trị sản xuất chăn nuôi chiếm **25,2%**, giá trị sản xuất nuôi trồng thủy sản biển chiếm **40,9%**, sản lượng shochu truyền thống chiếm **96,7%**.
- ♦ Xuất khẩu thực phẩm cũng rất phát triển, với giá trị xuất khẩu của Kyushu năm 2023 **đạt 155,9 tỷ yên** (tăng **6,5%** so với năm trước). Chủ yếu xuất khẩu các sản phẩm thủy sản như cá cam, cá ngừ; sản phẩm chăn nuôi như thịt bò, thịt lợn; rau quả như dâu tây, cam quýt; khoai lang, trà... sang các nước như Trung Quốc, Mỹ, v.v.



Trứng cá cay Karashi Mentaiko (Fukuoka)



Mực Yobuko (Saga)



Mì Nagasaki Champon (Nagasaki)



Củ sen nhồi mù tạt (Kumamoto)



Cá thu Seki & cá bạc má Seki (Oita)

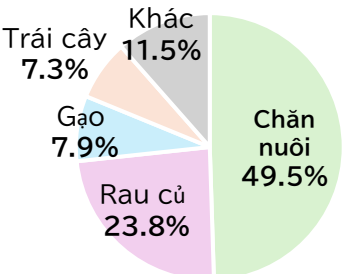


Thịt bò Miyazaki (Miyazaki)

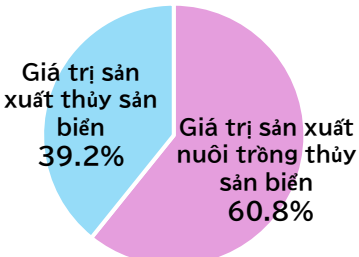


Thịt heo đen Kurobuta shabu-shabu & rượu Shochu khoai lang (Kagoshima)

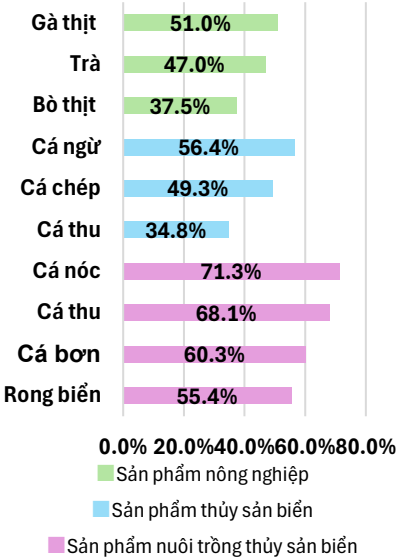
Tỷ lệ cấu thành giá trị sản xuất nông nghiệp



Tỷ lệ cấu thành giá trị sản xuất thủy sản biển



Các sản phẩm nông nghiệp và thủy sản hàng đầu theo thị phần quốc gia



Giá trị xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp và thủy sản từ Kyushu và tỷ lệ quốc gia

Mặt hàng	Giá trị xuất khẩu (tính bằng trăm triệu yên)	Tỷ lệ quốc gia
Sản phẩm nông, lâm, thủy sản	1,559	11.7%
Sản phẩm nông nghiệp	799	9.0%
Thực phẩm chế biến	375	7.4%
Sản phẩm chăn nuôi	230	18.1%
Ngũ cốc, v.v.	49	7.8%
Rau củ và trái cây, v.v.	67	9.9%
Sản phẩm nông nghiệp khác	76	6.1%
Sản phẩm lâm nghiệp	213	33.4%
Sản phẩm thủy sản	547	14.1%
Sản phẩm thủy sản (không bao gồm sản phẩm chế biến)	512	17.0%
Sản phẩm thủy sản chế biến	35	4.0%

Các quốc gia và khu vực xuất khẩu sản phẩm nông, lâm, thủy sản từ Kyushu

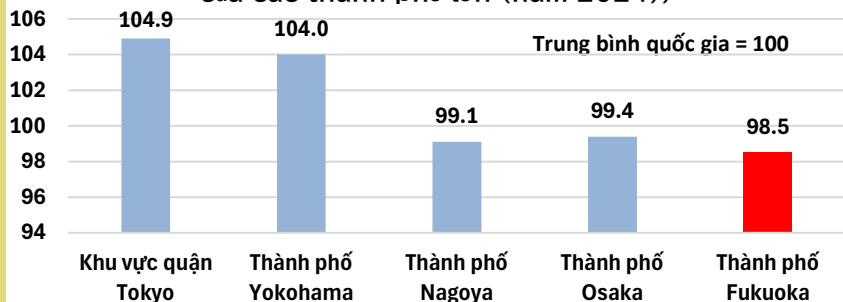
Thứ hạng	Quốc gia xuất khẩu	Giá trị xuất khẩu (tính bằng trăm triệu yên)	Tỷ lệ quốc gia
1	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	367	21.8%
2	Hợp chúng quốc Hoa Kỳ	254	10.5%
3	Đài Loan	207	12.2%
4	Hàn Quốc	201	22.1%
5	Hồng Kông	191	8.6%
6	Việt Nam	73	8.5%
7	Thái Lan	55	8.8%
8	Singapore	35	6.3%
9	Úc	26	7.9%
10	Philippines	22	7.7%

Chi phí kinh doanh và nguồn nhân lực

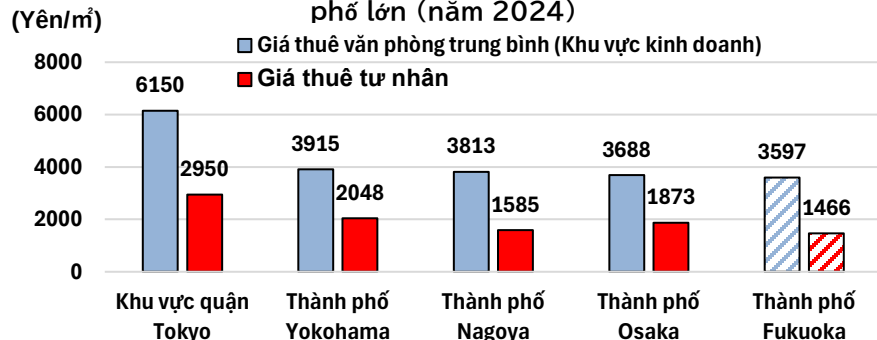
Mức giá thấp và nguồn nhân lực xuất sắc

- ◆ Kyushu có **chi phí sinh hoạt và giá thuê văn phòng thấp nhất** trong các thành phố lớn trên toàn quốc, giúp doanh nghiệp có thể hoạt động với chi phí tiết kiệm.
- ◆ chế độ hỗ trợ thu hút doanh nghiệp nước ngoài cũng đã được thiết lập tại các tỉnh của Kyushu, giúp giảm gánh nặng khi bắt đầu kinh doanh.
- ◆ Về các cơ sở giáo dục, có các trường như Đại học Ritsumeikan Châu Á Thái Bình Dương (APU), nơi sinh viên quốc tế chiếm một nửa tổng số sinh viên, và Đại học Kyushu, nơi nổi bật với nghiên cứu và giao lưu quốc tế. Những trường này đào tạo ra nguồn nhân lực xuất sắc với **tầm nhìn quốc tế và kiến thức, kỹ năng chuyên môn**.
- ◆ Đặc biệt, Kyushu có nhiều trường cao đẳng kỹ thuật (KOSEN) đào tạo kỹ sư thực tiễn đáp ứng được công nghệ công nghiệp tiên tiến, với **số lượng sinh viên đang học tại các trường KOSEN quốc lập chiếm 16,5% toàn Nhật Bản**, tạo môi trường thuận lợi để đảm bảo nguồn nhân lực kỹ sư và chuyên gia kỹ thuật.

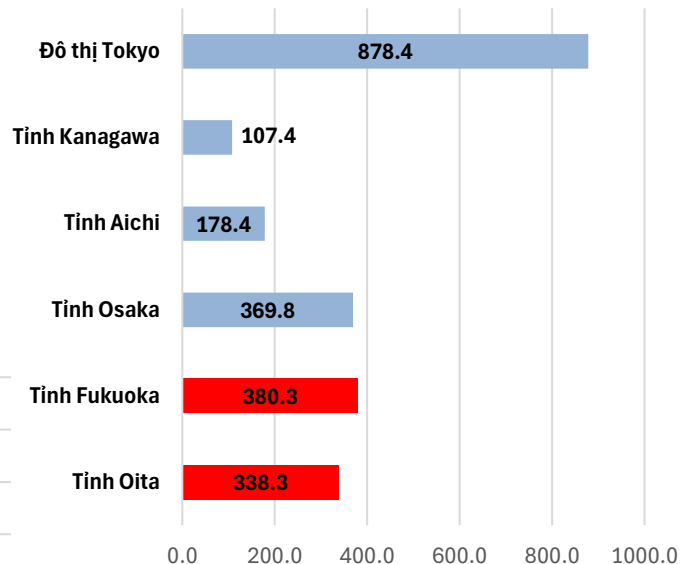
Chỉ số chênh lệch giá tiêu dùng theo vùng của các thành phố lớn (năm 2024)



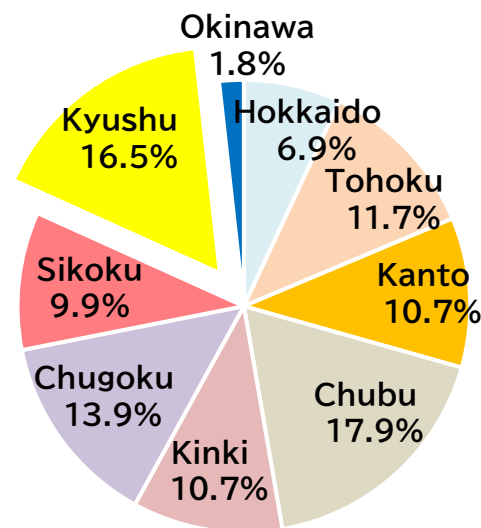
Giá thuê văn phòng và nhà ở tại các thành phố lớn (năm 2024)



Số lượng sinh viên quốc tế trên 100.000 dân theo tỉnh (năm 2024)



Tỷ lệ cấu thành số lượng sinh viên tại các trường cao đẳng kỹ thuật quốc gia theo khu vực (năm 2024)



Tổ chức Thúc đẩy Quốc tế hóa Kinh tế Kyushu

- Được thành lập vào tháng 7 năm 2001 như một tổ chức thống nhất cho việc trao đổi kinh tế quốc tế tại Kyushu, bao gồm các chính quyền địa phương, tổ chức kinh tế và doanh nghiệp tư nhân trong khu vực. Tổ chức này bao gồm 35 cơ quan, bao gồm các tỉnh, thành phố được chỉ định, tổ chức kinh tế và doanh nghiệp tư nhân.
- Tổ chức nhằm mục đích làm sống lại Kyushu và thúc đẩy sự phát triển tự chủ thông qua các trao đổi công nghiệp và nhân lực giữa Kyushu và các quốc gia nước ngoài. Tổ chức quảng bá môi trường địa điểm công nghiệp hấp dẫn và tài nguyên du lịch của Kyushu đến các quốc gia nước ngoài, đồng thời thúc đẩy đổi mới thông qua việc thu hút các công ty trong và ngoài nước, từ đó thúc đẩy sự phát triển khu vực cân bằng.

tổ chức

Chủ tịch: Chủ tịch Liên đoàn Kinh tế Kyushu

Phó Chủ tịch: Chủ tịch Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Kyushu

Thành viên: Mỗi tỉnh, thành phố được chỉ định, tổ chức kinh tế, tổ chức hỗ trợ công nghiệp, tổ chức tài chính và các doanh nghiệp tư nhân khác

Tổ chức hỗ trợ: Trụ sở Kyushu của Tổ chức Cải cách Doanh nghiệp vừa và nhỏ và Đổi mới Khu vực

Tổ chức Thương mại Nhật Bản (JETRO)

Trung tâm Thông tin Thương mại của mỗi tỉnh

Trung tâm Quốc tế Kyushu của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA)

Cố vấn: Giám đốc Cục Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Kyushu
Giám đốc Cục Giao thông Kyushu

Tổng thư ký: Giám đốc điều hành Liên đoàn Kinh tế Kyushu

Tham gia: Giám đốc Bộ phận Quốc tế, Cục Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Kyushu

Giám đốc Bộ phận Du lịch, Cục Giao thông Kyushu

Thư ký: Trưởng Bộ phận Tổng vụ Quốc tế, Liên đoàn Kinh tế Kyushu

Thư ký: Liên đoàn Kinh tế Kyushu / Bộ phận Tổng vụ Quốc tế
Cục Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Kyushu / Bộ phận Quốc tế

tóm tắt dự án

1. Lập kế hoạch và xây dựng chiến lược quốc tế hóa

— Xem xét các nghiên cứu và kế hoạch hiệu quả để thực hiện trên toàn Kyushu.

2. Tạo ra và phát tán thông tin

— Phát tán thông tin về môi trường đầu tư và các dự án liên quan đến kinh tế của Kyushu thông qua các trang web và tài liệu quảng cáo.

3. Trao đổi công nghiệp

— ① Các dự án trao đổi kinh tế và công nghiệp với khu vực châu Á (bao gồm khu vực Biển Vàng, Trung Quốc, Hàn Quốc, ASEAN), ② Cung cấp thông tin kinh doanh và kinh tế nước ngoài thông qua các hội thảo về thông tin địa phương mới nhất, xu hướng thị trường và cách sử dụng các hệ thống hỗ trợ, ③ Hỗ trợ mở rộng kênh bán hàng và thâm nhập vào thị trường châu Á thông qua việc tham gia triển lãm nước ngoài và các cuộc họp thương mại với các nhà mua hàng nước ngoài.

4. Địa điểm công nghiệp

— Thúc đẩy việc thu hút các công ty nước ngoài hiệu quả để làm sống lại nền kinh tế khu vực bằng cách tổ chức các hội thảo và buổi học cho việc thu hút các công ty cả trong và ngoài nước.

5. Trao đổi nhân lực

— Thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau và định cư của các sinh viên quốc tế, những người đóng vai trò cầu nối giữa các công ty Kyushu mở rộng ra nước ngoài và các quốc gia nước ngoài bằng cách tạo ra các cơ hội trao đổi và tổ chức các hội chợ việc làm.

Liên hệ về tài liệu này: Văn phòng Thúc đẩy Quốc tế hóa Kinh tế Kyushu
<E-mail>kei-info@kyushu-kei.org

Cục Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Kyushu, Bộ phận Quốc tế, Phòng Thúc đẩy Giao lưu Kinh tế
<Địa chỉ> 812-8546, 2-11-1 Hakataekihigashi, Quận Hakata, Thành phố Fukuoka, Tầng 7
<TEL> +81-92-482-5426

Hiệp hội Kinh tế Kyushu, Bộ phận Tổng vụ Quốc tế
<Địa chỉ> 810-0004, 2-1-82 Watanabedori, Quận Chuoh, Thành phố Fukuoka, Tầng 6
<TEL> +81-92-761-4261

Để xem phiên bản chi tiết của tài liệu này, nhấp vào đây:



Dành cho những ai đang xem xét đầu tư vào Kyushu, nhấp vào đây:

JETRO [Invest Japan Business Support Center \(IBSC\)](#)



※ JETRO là một cơ quan chính phủ hoạt động để thúc đẩy thương mại và đầu tư giữa Nhật Bản và các quốc gia khác.